

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/DS-ST

Ngày: 14/5/2025

“*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sáu và ông Nguyễn Mạnh Tiến

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Khiêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Ngày 14 tháng 05 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2025/TLST-DS, ngày 14 tháng 01 năm 2025, về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-DSST ngày 10 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2024/QĐST-DS ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1983

Địa chỉ: thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Danh T, sinh năm 1958. Có đơn xin xét xử mặt.

Địa chỉ: 73 T, khu phố L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1968. Có đơn xin xét xử mặt

Địa chỉ: khu phố N, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- *Người làm chứng:* Chị Trần Thị Phương T, sinh năm 2000. Có đơn xin xét xử mặt

Địa chỉ: khu phố N, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Do quen biết nên ngày ngày 02/9/2020 bà Nguyễn Thị Mỹ C có cho bà Nguyễn Thị Kim T mượn số tiền 41.000.000 đồng, việc mượn có viết và ký giấy mượn tiền. Nhiều lần bà C yêu cầu bà T trả nợ nhưng bà T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu bà T phải trả lại số tiền 41.000.000 đồng và không yêu cầu lãi suất.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T trình bày: Ngày 02/09/2020 bà có viết giấy mượn tiền của bà Nguyễn Thị Mỹ C số tiền 41.000.000 đồng có con gái bà là Trần Thị Phương T ký làm chứng vào giấy mượn tiền. Nay, bà đồng ý trả nhưng do khó khăn nên xin trả dần hàng tháng cho đến hết nợ.

Người làm chứng chị Trần Thị Phương T trình bày: Mẹ chị là bà Nguyễn Thị Kim T có ký giấy mượn tiền bà C số tiền 41.000.000 đồng và chị ký vào giấy mượn với tư cách là người làm chứng. Nay, đề nghị tòa giải quyết theo quy định và xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Do quen biết nên ngày 02/9/2020 bà Nguyễn Thị Mỹ C có cho bà Nguyễn Thị Kim T mượn số tiền 41.000.000 đồng. Việc mượn có viết giấy mượn tiền, bà T ký tên và có con bà T là chị Trần Thị Phương T ký tên làm chứng. Quá trình giải quyết, bị đơn thừa nhận có mượn số tiền 41.000.000 đồng, nay do khó khăn nên xin trả dần. Người làm chứng chị Trần Thị Phương T trình bày, chị có ký làm chứng vào giấy mẹ là bà Nguyễn Thị Kim T mượn bà C số tiền 41.000.000 đồng. Như vậy, có căn cứ xác định bà T có mượn bà C số tiền 41.000.000 đồng và chưa trả. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Từ những căn cứ và phân tích trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 227, 228, 238, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ C. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T phải trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ C số tiền 41.000.000 đồng (bốn mươi một triệu đồng) về khoản vay tài sản.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu 2.050.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ C số tiền 1.025.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0006646 ngày 14/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An.

Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tuy An;
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phong